

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-KDTM, ngày 14/8/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH MTV C1 (ACBL).**

Địa chỉ: Tầng I, Tòa nhà A, D C, phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Văn T** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T1 – Giám đốc chi nhánh.

Theo QĐ ủy quyền số 39/QĐ-TGD.18 ngày 29/8/2018 của Tổng giám đốc ACBL.

Người được ủy quyền: Bà Lê Thị Vân A – Chuyên viên quan hệ khách hàng (Giấy ủy quyền số 02/UQ-HN.24 ngày 05/7/2024).

Ông Nguyễn Hữu D – Giám đốc quan hệ khách hàng (Giấy ủy quyền số 02/UQ-HN.24 ngày 28/8/2024).

Địa chỉ liên hệ: Lầu 5, số A P, phường P, H, Hà Nội.

- *Bị đơn:* **CÔNG TY CỔ PHẦN B.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Xuân N** - Giám đốc.

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Xuân N – SN 1984.

Thường trú tại: xóm B, thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2/ Bà Trương Thị K – SN 1988.

Địa chỉ: thôn F, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

* Quá trình thực hiện hợp đồng:

- Công ty TNHH MTC1 cho thuê tài chính Ngân hàng C1 trình bày: Do có nhu cầu vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nên CÔNG TY CỔ PHẦN B đã ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số 08.0923/HĐTCTC-ĐDX ngày 14/9/2023 và Khế ước nhận nợ số 01- 08.0923/HĐTCTC-ĐDX ngày 15/9/2023 với ACBL. Quá trình thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính nêu trên, Công ty CP B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê cho ACBL kể từ tháng 3/2024.

Theo đơn khởi kiện tính đến ngày đến ngày 04/7/2024 thì Công ty CP B còn nợ ACBL gốc, các khoản là: 3.810.530.147đ.

Ngày 27/08/2024, ACBL thực hiện việc thu nợ gốc số tiền 265.705.600 đồng từ tài khoản ký cược của công ty tại A1. Dư nợ gốc còn lại là: 3.366.903.900 đồng. Tạm tính đến ngày 28/8/2024, Công ty CP B còn nợ ACBL gốc và các khoản khác với tổng số tiền: **3.623.440.114đ**.

- Đại diện theo pháp luật Công ty CP B, ông Nguyễn Xuân N thống nhất và xác định các nội dung phía Công ty TNHH MTC1 cho thuê tài chính Ngân hàng C1 cung cấp như trên là hoàn toàn chính xác.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tháng 10, 11, 12 năm 2024, mỗi tháng phải thanh toán cho ACBL ít nhất số tiền 118.000.000đ; thời hạn thanh toán vào ngày 25 hàng tháng.

- Tháng 01 năm 2025 đến tháng 8 năm 2025, mỗi tháng phải thanh toán cho ACBL ít nhất số tiền 355.000.000đ; thời hạn thanh toán vào ngày 25 hàng tháng.

- Số tiền còn lại (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, giá trị mua lại, phí xóa đăng ký GDBĐ,... các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý tài sản nếu có) sẽ được thanh toán vào ngày 25/09/2025.

Kể từ ngày 29/8/2024, Công ty CP B, ông Nguyễn Xuân N và bà Trương Thị K phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận theo Khế ước nhận nợ số 01- 08.0923/HĐCTTC-ĐDX ngày 15/09/2023 của Hợp đồng cho thuê tài chính số 08.0923/HĐCTTC- ĐDX ngày 14/09/2023. Trường hợp Công ty CP B, ông Nguyễn Xuân N và bà Trương Thị K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ nghĩa vụ nào nêu trên thì ACBL có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, thu hồi tài sản cho thuê tài chính là 20 tài sản thuê tài chính theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 08.0923/HĐCTTC- ĐDX ngày 14/09/2023, chi tiết 20 máy dệt bao bì PP tốc độ cao, nhãn hiệu Zhejiang San Long General Machinery C., L, Model: SJ-FYB750, xuất xứ Trung Quốc, năm sản xuất 2022, Số máy lần lượt là: ZL202205105, ZL202205107, ZL202205108, ZL202205109, ZL202205110, ZL202205111, ZL202205112, ZL202205113, ZL202205114, ZL202205115, ZL202205116, ZL202205117, ZL202205118, ZL202205119, ZL202205120, ZL202205121, ZL20220522, ZL20220523, ZL20220524, ZL20220525 để xử lý nợ theo quy định.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản cho thuê tài chính là 20 tài sản thuê tài chính nêu trên không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ và tiền lãi nêu trên cùng các chi phí phát sinh liên quan đến việc thu hồi, xử lý tài sản cho thuê tài chính cho ACBL thì Công ty CP B, ông Nguyễn Xuân N và bà Trương Thị K phải tiếp tục thanh toán số nợ còn thiếu cho ACBL.

- Về án phí: Công ty CP B chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền **3.623.440.114đ** là: $(72.000.000đ + (2\% \times 1.623.440.114đ) : 2 = 51.234.401đ$ (Năm mươi một triệu hai trăm ba tư nghìn bốn trăm linh một đồng).

Hoàn trả lại Công ty TNHH MTC1 cho thuê tài chính Ngân hàng C1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng), theo biên lai thu số 0002241, ngày 09/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường